

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị V - sinh năm: 1994

- **Bị đơn:** Anh Trần Ngọc Q- sinh năm: 1991

Địa chỉ: khu 1 (nay là khu X 1), xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 21/9/2015, anh Trần Ngọc Q trực tiếp nuôi con chung là Trần Ngọc N, sinh ngày 19/11/2013, đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Ngọc Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị V xin chịu toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003474 ngày 06/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Nguyễn Thị V được hoàn trả số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thảo**